

FINTECH XANH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TIẾP CẬN NGUỒN VỐN XANH

● NGUYỄN THỊ MAI

Khoa Tài chính Ngân hàng và Bảo hiểm
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TÓM TẮT:

Sự phát triển của công nghệ tài chính xanh (Green Fintech) đã mở ra những cơ hội mới trong việc kết nối doanh nghiệp với các nguồn vốn xanh thông qua các nền tảng số và các mô hình tài chính đổi mới sáng tạo. Bài viết phân tích vai trò của Fintech xanh trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh, đồng thời đánh giá thực trạng phát triển Fintech xanh tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy ứng dụng Fintech xanh, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận tài chính xanh của doanh nghiệp và hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng bền vững.

Từ khóa: Fintech xanh, tài chính xanh, nguồn vốn xanh, doanh nghiệp, phát triển bền vững.

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và suy giảm tài nguyên thiên nhiên đang đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Trong tiến trình này, doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng thông qua việc triển khai các hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và ứng dụng công nghệ sạch. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh doanh xanh thường đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn cho đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất và phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn cho các dự án xanh do yêu cầu cao về tài sản đảm bảo và quy trình thẩm định phức tạp của các tổ chức tài chính truyền thống. Trong bối cảnh đó, sự phát triển của công nghệ tài chính đã mở ra những phương thức cung cấp dịch vụ tài chính mới. Fintech xanh được xem là giải pháp tiềm năng giúp kết nối doanh nghiệp với các nguồn vốn xanh và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững.

2. Vai trò của Fintech xanh trong hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh

Fintech xanh đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tài chính xanh và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động phát triển bền vững. Việc ứng dụng các công nghệ số trong lĩnh vực tài chính không chỉ giúp mở rộng các kênh huy động vốn mà còn góp phần nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực, tăng cường tính minh bạch của các dòng vốn và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai các dự án thân thiện với môi trường.

Trước hết, Fintech xanh góp phần mở rộng và đa dạng hóa các kênh huy động vốn cho doanh nghiệp. Thông qua các nền tảng tài chính số, doanh nghiệp có thể kết nối trực tiếp với các nhà đầu tư quan tâm đến các dự án bền vững mà không phụ thuộc hoàn toàn vào hệ thống tài chính truyền thống. Các mô hình tài chính dựa trên nền tảng công nghệ như gọi vốn cộng đồng (crowdfunding), cho vay ngang hàng (P2P lending) hay các nền tảng đầu tư trực tuyến cho phép doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn từ nhiều nhà đầu tư khác nhau. Điều này giúp giảm bớt những rào cản trong quá trình huy động vốn, đặc biệt đối với

các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Bên cạnh việc mở rộng các kênh huy động vốn, Fintech xanh còn giúp nâng cao hiệu quả của quá trình phân bổ nguồn lực tài chính. Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu có thể được sử dụng để đánh giá mức độ rủi ro và tiềm năng của các dự án xanh một cách nhanh chóng và chính xác hơn. Nhờ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra quyết định đầu tư dựa trên các dữ liệu đáng tin cậy, đồng thời giảm thiểu chi phí và thời gian trong quá trình thẩm định.

Fintech xanh còn giúp giảm chi phí giao dịch trong quá trình huy động và phân bổ vốn. Các nền tảng tài chính số thường có khả năng tự động hóa nhiều quy trình như xác minh thông tin khách hàng, đánh giá tín dụng hoặc xử lý giao dịch tài chính. Nhờ đó, chi phí vận hành và chi phí trung gian được giảm đáng kể so với các mô hình tài chính truyền thống góp phần khuyến khích các nhà đầu tư tham gia vào các dự án xanh.

Bên cạnh đó, Fintech xanh còn hỗ trợ doanh nghiệp trong việc quản lý và báo cáo các thông tin liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị. Các nền tảng công nghệ có thể giúp doanh nghiệp thu thập và phân tích dữ liệu về phát thải carbon, mức tiêu thụ năng lượng hoặc hiệu quả sử dụng tài nguyên trong quá trình sản xuất. Những thông tin này không chỉ

giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý môi trường mà còn tạo cơ sở để các tổ chức tài chính và nhà đầu tư đánh giá mức độ bền vững của các dự án. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn vốn xanh từ các quỹ đầu tư hoặc các tổ chức tài chính quốc tế.

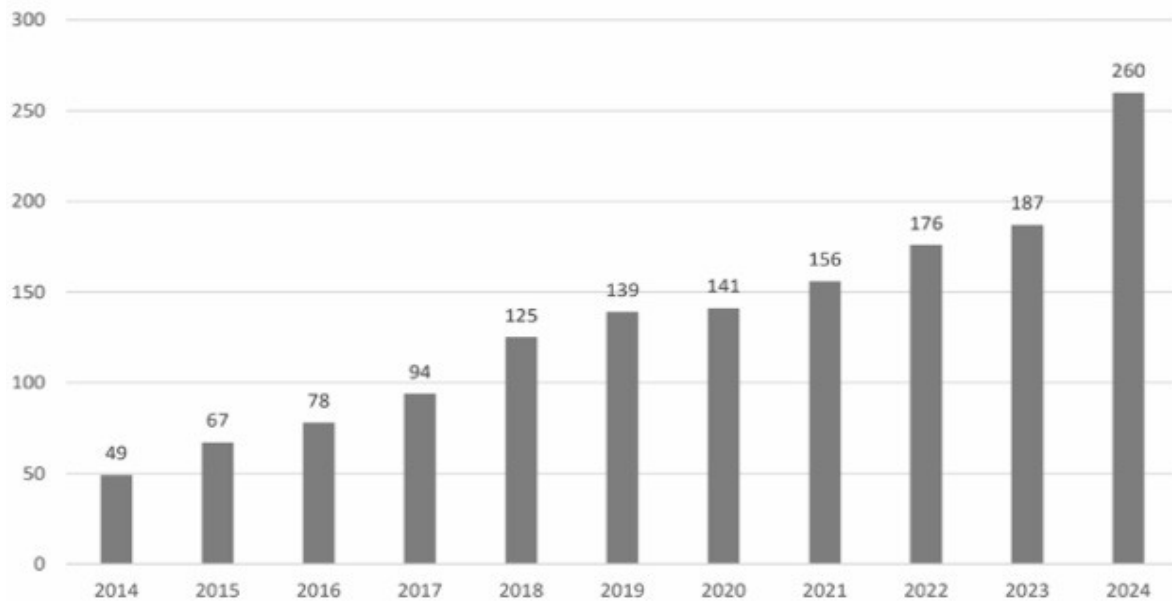
Nhìn chung, Fintech xanh đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh thông qua việc mở rộng các kênh huy động vốn, nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực, giảm chi phí giao dịch và tăng cường tính minh bạch của các dòng vốn.

3. Thực trạng phát triển Fintech xanh hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, hệ sinh thái công nghệ tài chính tại Việt Nam đã phát triển nhanh chóng cùng với quá trình chuyển đổi số của nền kinh tế. Sự phát triển của hạ tầng số, tỷ lệ sử dụng internet và điện thoại thông minh cao, cùng với các chính sách thúc đẩy nền kinh tế số của Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và mở rộng của các doanh nghiệp Fintech. Đây cũng là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của các giải pháp Fintech xanh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn phục vụ cho các dự án thân thiện với môi trường.

Theo các báo cáo của Statista, quy mô thị trường

Hình: Số lượng các công ty fintech Việt Nam từ năm 2014 - 2024



Nguồn: Statista 2024

Fintech tại Việt Nam đạt khoảng 16,9 tỷ USD vào năm 2024 và được dự báo có thể đạt khoảng 62,7 tỷ USD vào năm 2033 với tốc độ tăng trưởng trung bình hơn 14% mỗi năm. Sự tăng trưởng này cho thấy Fintech đang trở thành một lĩnh vực năng động trong hệ thống tài chính, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp và người dân. Hiện nay, hệ sinh thái Fintech Việt Nam có hơn 260 công ty hoạt động trong các lĩnh vực như thanh toán điện tử, cho vay trực tuyến, công nghệ bảo hiểm và quản lý tài sản số. Sự phát triển mạnh mẽ của hệ sinh thái này tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các nền tảng Fintech hỗ trợ tài chính xanh.

Một trong những xu hướng đáng chú ý trong thị trường Fintech Việt Nam là sự chuyển dịch từ các dịch vụ thanh toán tiêu dùng sang các dịch vụ tài chính dành cho doanh nghiệp. Các nền tảng Fintech ngày càng tập trung cung cấp các giải pháp tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm các dịch vụ cho vay trực tuyến, tài trợ chuỗi cung ứng và các nền tảng gọi vốn. Theo Mission media, tốc độ tăng trưởng của các dịch vụ Fintech phục vụ doanh nghiệp được ước tính lên tới hơn 24% mỗi năm, cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng trưởng chung của thị trường Fintech. Xu hướng này mở ra nhiều cơ hội cho việc phát triển các nền tảng Fintech xanh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cho các dự án bền vững.

Bên cạnh sự phát triển của các doanh nghiệp Fintech, khung chính sách và định hướng phát triển tài chính xanh của Chính phủ cũng đang tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng các giải pháp Fintech xanh. Việt Nam đã ban hành nhiều chiến lược quan trọng như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, trong đó nhấn mạnh vai trò của công nghệ số trong việc thúc đẩy tài chính bền vững. Ngân hàng Nhà nước cũng đã triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình Fintech mới, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ tài chính thử nghiệm các sản phẩm và dịch vụ tài chính sáng tạo trong môi trường pháp lý linh hoạt.

Trong thực tế, một số nền tảng Fintech đã bước đầu tham gia hỗ trợ các hoạt động tài chính xanh. Các giải pháp công nghệ được sử dụng để kết nối doanh nghiệp với các quỹ đầu tư xanh, hỗ trợ quản lý dữ liệu phát thải carbon hoặc cung cấp các công cụ đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư. Ngoài ra, các công nghệ như blockchain cũng được nghiên cứu và ứng dụng trong việc theo dõi các giao

dịch liên quan đến tín chỉ carbon hoặc các sản phẩm tài chính bền vững, góp phần nâng cao tính minh bạch của các dòng vốn xanh.

Tuy nhiên, sự phát triển của Fintech xanh tại Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn ban đầu và còn gặp nhiều hạn chế. Trước hết, khung pháp lý cho các hoạt động Fintech nói chung và Fintech xanh nói riêng vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Một số mô hình kinh doanh mới như cho vay ngang hàng hoặc các nền tảng đầu tư trực tuyến vẫn chưa có hành lang pháp lý đầy đủ, khiến các doanh nghiệp Fintech gặp khó khăn trong việc mở rộng hoạt động. Bên cạnh đó, nhận thức của doanh nghiệp về tài chính xanh và các công cụ Fintech xanh còn hạn chế, dẫn đến mức độ ứng dụng trong thực tiễn chưa cao.

Ngoài ra, khả năng tiếp cận dữ liệu và hệ thống thông tin liên quan đến các dự án xanh vẫn còn hạn chế, gây khó khăn cho việc đánh giá hiệu quả môi trường của các dự án đầu tư. Điều này làm giảm khả năng phát triển các nền tảng Fintech có chức năng phân tích và đánh giá rủi ro của các dự án bền vững.

Mặc dù còn nhiều thách thức, tiềm năng phát triển của Fintech xanh tại Việt Nam vẫn được đánh giá là rất lớn. Sự kết hợp giữa quá trình chuyển đổi số, nhu cầu tài chính xanh ngày càng tăng và sự phát triển của hệ sinh thái Fintech sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho các giải pháp tài chính sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh.

4. Giải pháp thúc đẩy Fintech xanh hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh

Để phát huy vai trò của Fintech xanh trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn xanh, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp từ phía cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tài chính và bản thân doanh nghiệp. Trước hết, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý cho sự phát triển của các mô hình Fintech, đặc biệt là các nền tảng tài chính số liên quan đến huy động và phân bổ nguồn vốn cho các dự án bền vững. Việc xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình Fintech mới sẽ tạo điều kiện để các doanh nghiệp công nghệ tài chính phát triển các sản phẩm và dịch vụ sáng tạo trong môi trường pháp lý linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho hệ thống tài chính.

Bên cạnh đó, cần tăng cường sự hợp tác giữa các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính và các công ty Fintech nhằm phát triển các sản phẩm tài chính xanh phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. Sự kết hợp giữa nguồn lực tài chính của các tổ chức truyền thống và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp

Fintech sẽ góp phần tạo ra các giải pháp tài chính hiệu quả hơn, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, việc phát triển hạ tầng dữ liệu và hệ thống thông tin liên quan đến các dự án xanh cũng có ý nghĩa quan trọng. Một hệ thống dữ liệu minh bạch và đầy đủ về các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị sẽ giúp các nền tảng Fintech đánh giá chính xác hơn hiệu quả và mức độ bền vững của các dự án đầu tư. Điều này không chỉ hỗ trợ các

nhà đầu tư trong quá trình ra quyết định mà còn giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn vốn xanh.

Cuối cùng, cần đẩy mạnh các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tài chính xanh và các công cụ Fintech xanh. Khi doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các cơ hội tiếp cận nguồn vốn thông qua các nền tảng công nghệ tài chính, việc triển khai các dự án bền vững sẽ trở nên khả thi hơn, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Statista (2024). FinTech - In-depth Market Insights & Data Analysis. Truy cập tại: <https://www.statista.com/study/45600/in-depth-report-fintech/?srsltid=AfmBOopfPYIcyVZ3qCFQuDY4WengAgZAKJ56tkuWBnm5Q9oyFchGHOZ>.

Leighton Cosseboom (2026). Vietnam Fintech Pivots to SMEs as Consumer Payment Market Saturates. Truy cập tại: <https://missionmedia.asia/vietnam-fintech-sme-pivot-consumer-saturation-2025>.

Chính phủ (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.

Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"

Tâm An (2025). Fintech xanh: Làn sóng đổi mới định hình tương lai tài chính Đông Nam Á. Truy cập tại: <https://vjst.vn/fintech-xanh-lan-song-doi-moi-dinh-hinh-tuong-lai-tai-chinh-dong-nam-a-70344.html>.

Ngày nhận bài: 10/02/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 11/3/2026

THE ROLE OF GREEN FINTECH IN FACILITATING BUSINESSES' ACCESS TO GREEN FINANCE

NGUYEN THI MAI

Faculty of Finance, Banking and Insurance, University of Economics
Technology for Industries

ABSTRACT:

The rapid development of green financial technology (green Fintech) has created new opportunities to connect enterprises with sustainable capital sources through digital platforms and innovative financial models. This study examines the role of green Fintech in facilitating businesses' access to green finance and evaluates the current state of its development in Vietnam. Drawing on this analysis, the study proposes a set of strategic solutions to accelerate the adoption and effective implementation of green Fintech, thereby enhancing access to green capital and supporting the transition toward a sustainable growth model.

Keywords: green Fintech, green finance, green funding, businesses, sustainable development.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SINH LỜI CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

● NGUYỄN HỒNG YẾN

Khoa Tài chính - Ngân hàng và Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này đi sâu đánh giá tình hình hoạt động thực tiễn cùng những biến số mang tính quyết định chi phối năng lực sinh lời của các hãng bảo hiểm nhân thọ đang vận hành ở Việt Nam. Dựa trên nền tảng dữ liệu bảng với 105 quan sát được trích xuất từ 15 tổ chức xuyên suốt chu kỳ 7 năm, tác giả tiến hành tích hợp kỹ thuật Phân tích bao dữ liệu (DEA) song song với mô hình Tác động cố định (FEM). Những bằng chứng thực nghiệm thu được khẳng định sức ép tiêu cực của tỷ lệ bồi thường (LOSS) cũng như đòn bẩy tài chính (LEV) lên kết quả kinh doanh. Ở chiều hướng ngược lại, lợi thế quy mô (SIZE) và hiệu quả từ danh mục đầu tư (INV) đóng vai trò là những bệ đỡ quan trọng nhất giúp gia tăng Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE). Căn cứ vào các phát hiện này, bài viết hệ thống hóa một chuỗi giải pháp bao trùm nhiều khía cạnh nhằm tối ưu hóa biên lợi nhuận.

Từ khóa: bảo hiểm nhân thọ, hiệu quả sinh lời, ROE, tỷ lệ bồi thường, đầu tư tài chính, mô hình FEM.

1. Đặt vấn đề

Trong cấu trúc của nền kinh tế đương đại, những đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm nhân thọ luôn đảm nhận vị thế của một trung gian luân chuyển vốn không thể thiếu. Lĩnh vực này không chỉ mang đến tầm khiên bảo vệ người dân trước các rủi ro khôn lường mà còn làm nhiệm vụ gom tụ nguồn tiền nhàn rỗi để tái bơm vào hệ thống tài chính.

Tuy nhiên, từ năm 2023, ngành công nghiệp này đã phải hứng chịu một cú sốc nghiêm trọng xuất phát từ sự sụp đổ niềm tin của người tiêu dùng đối với kênh bán chéo qua ngân hàng. Làn sóng chấm dứt hợp đồng bùng nổ kéo theo nghĩa vụ chi trả giá trị hoàn lại khổng lồ, trực tiếp đẩy mảng kinh doanh cốt lõi rơi vào tình thế thua lỗ. Do đó, bài toán nhận diện chính xác các nhân tố đang điều tiết biên lợi nhuận để thoát khỏi sự phụ thuộc vào biến động thị

trường trở nên vô cùng cấp bách.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

Dòng lợi nhuận của các định chế bảo hiểm mang tính đặc thù rất cao, được cấu thành từ thặng dư nghiệp vụ khai thác thuần túy và thành quả sinh lời từ việc đem nguồn vốn đi đầu tư. Khung phân tích của đề tài là sự giao thoa giữa Lý thuyết Cấu trúc - Hành vi - Hiệu quả (SCP) và Lý thuyết Dựa trên nguồn lực (RBV). Theo đó, những đơn vị nắm giữ tổng tài sản vượt trội sẽ khai thác tốt lợi thế kinh tế nhờ quy mô. Đồng thời, năng lực cạnh tranh cốt lõi nằm ở nghệ thuật quản trị chi phí bồi thường và sự nhạy bén khi điều phối danh mục đầu tư.

Kế thừa phương pháp luận từ các công trình nghiên cứu đi trước và bám sát đặc thù thị trường, phương trình hồi quy đa biến được đề xuất như sau:

$$ROE = \beta_0 + \beta_1 \cdot LOSS + \beta_2 \cdot INV + \beta_3 \cdot SIZE + \beta_4 \cdot LEV + \beta_5 \cdot GROW + \varepsilon_i$$

Các biến số trong mô hình được tác giả chọn lọc và kế thừa từ hệ thống nền tảng lý thuyết uy tín như sau:

Biến phụ thuộc: Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) được phát triển dựa trên nền tảng nghiên cứu của Alhassan & Biekpe (2015) cùng với Friede, Busch và Bassen (2015).

Nhóm biến độc lập cốt lõi: Tỷ lệ chi phí bồi thường (LOSS, mang kỳ vọng tác động âm) được kế thừa trực tiếp từ phân tích của PSI (2024) và Nguyễn Phương Anh & Hoàng Thị Lan Anh (2025). Trong khi đó, biến Hiệu suất đầu tư tài chính (INV, mang kỳ vọng tác động dương) được vận dụng từ công trình của Cummins & Xie (2013) và Mirae Asset Securities (2024).

Nhóm biến kiểm soát: Quy mô tài sản của doanh nghiệp (SIZE) được tham chiếu dựa trên Wooldridge (2010) và Cummins & Xie (2013); chỉ tiêu Đòn bẩy tài chính (LEV) kế thừa từ Wooldridge (2010) cùng Eling & Luhnen (2010); và cuối cùng Tốc độ tăng trưởng doanh thu (GROW) được xây dựng từ nghiên cứu của Alhassan & Biekpe (2015) và Eling & Luhnen (2010).

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu khai thác bộ dữ liệu bảng bao trùm tổng cộng 105 quan sát, được tổng hợp từ Báo cáo tài chính và Niên giám thống kê của 15 công ty tiêu

biểu tại thị trường Việt Nam. Quy trình kiểm định tiến hành qua hai chặng:

(1) Tính toán đường biên hiệu quả phi tham số qua kỹ thuật DEA;

(2) Thiết lập các mô hình hồi quy (Pooled OLS, FEM, REM) để bóc tách mối quan hệ giữa các biến số tài chính.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng hoạt động kinh doanh (2018 - 2024)

Bức tranh tài chính toàn ngành bộc lộ sự biến thiên vô cùng mãnh liệt. Trong chu kỳ 7 năm, doanh thu trung bình đạt 137.828 tỷ đồng, trong khi chi phí bồi thường trung bình neo ở mức 39.125 tỷ đồng. Biên độ dao động của tốc độ tăng trưởng (GROW) kéo dài từ mức âm 11,97% đến dương 30,34%, cùng tỷ lệ bồi thường (LOSS) có thời điểm chạm đỉnh 48,22%.

Sau giai đoạn hoàng kim (2017-2022) nhờ sự thăng hoa của kênh Bancassurance, thị trường đã lao dốc đột ngột. Doanh thu khai thác năm 2023 và 2024 liên tục tăng trưởng âm do khủng hoảng niềm tin liên quan đến chất lượng tư vấn ép buộc vay vốn. Làn sóng hủy hợp đồng ô ạt đã đẩy số tiền chi trả bồi thường vọt lên kỷ lục 71.387 tỷ đồng (năm 2024), trực tiếp đánh sập lợi nhuận lõi của hàng loạt doanh nghiệp. Để sinh tồn, khối nhân thọ buộc phải xoay trục danh mục đầu tư khổng lồ (hơn 861 nghìn tỷ đồng). Dòng tiền được rút bớt khỏi Trái phiếu Chính phủ để chảy mạnh sang kênh tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp nhằm tìm kiếm lợi suất (INV) bù đắp rủi ro. Qua cuộc thanh lọc khốc liệt này, những định chế có năng lực quản trị tốt tỷ lệ duy trì hợp đồng như Bảo Việt Nhân thọ (chiếm 22,5% thị phần) vẫn tiếp tục bảo vệ thành công vị thế dẫn đầu.

4.2. Kết quả kiểm định mô hình định lượng

Cả 3 mô hình hồi quy đều cho thấy sự đồng nhất tuyệt đối về chiều hướng tác động. Để lựa chọn phương pháp tối ưu, kiểm định Hausman được thực thi với thống kê Chi_squared = 18.45 (P_value = 0.0025 < 0.05), qua đó khẳng định mô hình Tác động cố định (FEM) là công cụ giải thích dữ liệu hiệu quả nhất. Tuy nhiên, do phát hiện hiện tượng phương sai sai số thay đổi và tự tương quan chuỗi thông qua bài test Wald và Wooldridge, kỹ thuật Bình phương nhỏ